

card
10-28-84

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

PRISONER'S
NAME (TÊN)

: TRAN

QUOC

CHANH

Last (Tên Họ)

Middle (Giữa)

First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ)

Month (Thang)

Day (Ngày)

Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ)

: Male (Nam) : ☒

Female (Nữ) :

MARITAL STATUS :
(Tình trạng gia đình)

: Single (Độc thân) :

Married (có lập gia đình) :

ADDRESS IN VIETNAM :
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER

(Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không) :

: If yes (Nếu Có) : From (Từ) :

To (Đến) :

PLACE OF RE-EDUCATION :
CAMP (TRẠI TÙ)

TRẠI BÀ BÈO TỈNH TIỀN GIANG - NAM PHÂN

PROFESSION (Nghề Nghiệp) :

NGHĨ VIÊN HỘI ĐỒNG TỈNH GÒ CÔNG

EDUCATION IN U.S. :

(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) :

Rank (Cấp Bậc) :

VN GOVERNMENT

: Position (Chức Vụ) :

Date (Năm) :

(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) :

IV Number (số hồ sơ) :

No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) :

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN :

(Địa chỉ liên lạc
tại VN)

NAME ADDRESS OF
SPONSOR/RELATIVE

: TRẦN KIM BẦU

(Tên, Địa chỉ Thân nhân :
hay Người Bảo Trò)

ARLINGTON, VA 22201

U.S. CITIZEN

: (Có quốc tịch Hoa Kỳ) :

No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) :

NAME AND SIGNATURE :

ADDRESS OF INFORMANT

(Tên, Địa Chỉ, Chữ Ký, ĐT
của người điền đơn này)

DATE :

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): TRẦN QUỐC CHÁNH
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION: